

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HSST

Ngày 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Phương

2. Ông Hà Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024. Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **H.V. T**, sinh ngày 22 tháng 08 năm 1993 (có mặt); Căn cước công dân số: 038093033913

Nơi cư trú: Thôn LH, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị H ; Gia đình có 02 người con bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Uông Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2023 đang sinh sống cùng mẹ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị cáo **H.V. B**, sinh ngày 22 tháng 08 năm 1989 (có mặt); Căn cước công dân số: 038089006610

Nơi cư trú: Thôn LH, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị L ; Gia đình có 03 người con bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D , có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá

3. Bị cáo **H.V.H**, sinh ngày 06 tháng 08 năm 1993 (có mặt); Căn cước công dân số: 038093000656

Nơi cư trú: Thôn LH, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Kim (đã chết) và bà Lê Thị Sơn; Gia đình có 03 người con bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/08/2024 Bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Hoá khởi tố về tội “cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo Quyết định số 141/QĐ-ĐCSHS

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

4. Bị cáo **N.D.D**, sinh ngày 25 tháng 09 năm 2001 (có mặt); Căn cước công dân số: 038201009940

Nơi cư trú: Thôn NL, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Lợi (đang chấp hành án tại trại giam số 5 Bộ Công An địa chỉ - Yên Định Thanh Hoá) và bà Trần Thị H ; Gia đình có 02 người con bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

5. Bị cáo **N.G.C**; Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1974 (có mặt); Căn cước công dân số: 038074003473

Nơi cư trú: Thôn NL, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị C ; Gia đình có 02 người con bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H , có 04 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

6. Bị cáo **N.V.H**; Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1972 (có mặt); Căn cước công dân số: 038072036479

Nơi cư trú: Thôn NL, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Viết S và bà Nguyễn Thị L ; Gia đình có 08 anh chị em bị cáo là con thứ sáu. Bị cáo có vợ là Hồ Thị H , có 01 người con sinh năm 1994. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

7. Bị cáo **N.V.H**, sinh ngày 08 tháng 04 năm 1976 (có mặt); Căn cước công dân số: 038076009193

Nơi cư trú: Thôn LH, xã QL, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Dương Thị T ; Gia đình có 05 người con bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Lê Thị G , có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá đến nay.

8. Bị cáo **T V L** , sinh ngày 29 tháng 08 năm 1986 (có mặt); Căn cước công dân số: 038086003271

Nơi cư trú: Thôn TP, xã QĐ, Thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, Phường QT, Thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thừa Văn A và bà Phạm Thị K ; Gia đình có 03 người con bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T có 01 người con sinh năm 2023. Tiền sự: Không ;

Tiền án: 03

- Ngày 05/9/2007 bị cáo Thừa Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong ngày 08/4/2008.

- Ngày 25/11/2009, bị cáo Thừa Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành án xong ngày 20/9/2016, chưa được xóa án tích;

- Ngày 04/5/2018, bị cáo Thừa Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành án xong ngày 27/02/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/03/2024 đến ngày 13/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

Người bào chữa cho bị cáo H.V. H:

- Luật sư Nguyễn Thu Huệ - Công ty Luật TNHH Lê Phụng Hoàng – Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ: Lô 6 Toà nhà Hoàng Sơn, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt).

- Luật sư Hoàng Thị Hà thuộc - Văn phòng luật sư Quang Duy – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 59/45 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N.Đ.D:

- Luật sư Nguyễn Hải Ân (có mặt) và Luật sư Lương Thị Thuỳ T (vắng mặt) - Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 602, tầng 6, toà Luxury park view, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QT, thành phố SS, tỉnh Thanh Hoá.

Người làm chứng:

Lê Thị T , sinh ngày 22/9/2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Ngọc H , sinh năm 1980(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn QN 1, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hoá.

Nguyễn Thị X , sinh ngày 22/02/2007 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn V , sinh năm 1982(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn PL, xã QX, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Y Kiều, sinh ngày 28/7/2007(vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Chị Y Kên, sinh năm 1985(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện R, tỉnh Kon Tum.

Y Siện, sinh ngày 15/10/2003(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn xã VX, huyện Tu MR, tỉnh Kon Tum.

Hà Lê Châu A , sinh ngày 23/02/2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn DH, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hoá.

Bùi Thị N , sinh ngày 16/02/2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn QL, xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/3/2024, H.V. T, H.V. B và Phạm Văn Huy ăn tối tại nhà H.V. H xong, Thanh sử dụng tài khoản zalo của Thanh (đăng ký bằng số điện thoại 0912.776.299) nhắn tin vào Zalo của Biển (đăng ký bằng số điện thoại 0395.556.168) rủ Biển sử dụng ma túy thì Biển đồng ý. Và Thanh sử dụng tài khoản messenger của Thanh nhắn tin vào Messenger của Hùng rủ Hùng sử dụng ma túy, Hùng đồng ý. Thanh nhắn tin cho Biển chuyển tiền để Thanh đi mua ma túy về sử dụng. Biển chuyển khoản 5.000.000đ (Năm triệu đồng) từ tài khoản số

03303336868 của “HOANG VAN BIEN” tại ngân hàng MB Bank đến tài khoản số 99720853333 mang tên “HOANG VAN THANH” tại ngân hàng VPBank. Nhận được tiền, Thanh nói với Hùng, Biển, Huy đi đến quán Karaoke Dương Đông thuộc thôn Nga Linh, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương.

Biển sử dụng xe mô tô BKS: 36B8-707.80 của Biển chở theo Thanh, Hùng, Huy đi đến quán karaoke. Khi đến quán, cả nhóm được N.Đ.D (chủ quán Karaoke) sắp xếp vào phòng Vip 3. Hùng, Biển, Huy vào phòng hát trước, còn Thanh đi ra ngoài sử dụng điện thoại di động số 0912.776.299 gọi vào số 0392807923 của Thừa Văn Long hỏi mua 06 viên thuốc lắc và 02 chỉ ketamine. Long đồng ý và gọi đến số điện thoại (số 0366764183) của người nam thanh niên (Long không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, trước đó Long gặp tại quán bar ở xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn đã cho Long số điện thoại trên) hỏi mua 06 viên thuốc lắc và 02 chỉ ketamine với giá 5.900.000 đồng, sau đó Long gọi điện cho Thanh báo giá là 7.500.000đ (06 viên thuốc lắc với giá 1.500.000đ (mỗi viên giá 250.000đ), 02 chỉ ketamine giá 6.000.000đ (mỗi chỉ ketamine giá 3.000.000đ và hẹn gặp nhau tại khu vực đường duyên Hải thuộc xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương để giao dịch. Thanh điều khiển xe mô tô BKS: 36B8-707.80 đi mua ma túy. Tại phòng Vip 3, Hùng yêu cầu Dương gọi 04 nhân viên nữ phục vụ, nên Dương đã gọi Lê Thị Thu SN 2009 ở thôn Quân Nhâm 1, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nguyễn Thị Xuân SN 2007 ở thôn Phú, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Y Kiêu SN 2007 ở thôn Đắc Nông, xã Đắc Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; Y Siện SN 2003 ở thôn Đắc Văn II, xã Văn Xuối, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum vào phục vụ phòng Vip 3 (Thu, Xuân đang ở trọ tại thôn 4, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Y Kiêu, Y Siện đang ở trọ tại thôn Nga Linh, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá).

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Thanh đi đến điểm hẹn thì gặp Long điều khiển xe mô tô BKS: 36B8-766.88 đi tới. Tại đây Long yêu cầu Thanh chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản 39678988888 tại ngân hàng MB Bank mang tên “TRUONG DUC LUU”. Thanh đồng ý rồi sử dụng tài khoản của Thanh (số 99720853333) mang tên “HOANG VAN THANH” tại ngân hàng VPBank chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản số 39678988888 tại ngân hàng MB Bank mang tên “TRUONG DUC LUU”, còn lại 500.000đ Thanh đưa tiền mặt cho Long.

Nhận được tiền Long đưa lại cho Thanh 6 viên thuốc lắc và 02 chỉ ketamine bỏ trong túi nilon bọc bên ngoài bằng khẩu trang màu trắng. Mua được ma túy, Thanh điều khiển xe trở về quán Karaoke Dương Đông, vào phòng Vip 3, Thanh lấy ra 03 viên thuốc lắc, Thanh sử dụng hết 01 viên, đưa cho Hùng 01 viên, còn một viên đưa cho Biển. Nhận được thuốc lắc từ Thanh, Hùng sử dụng một nửa viên, Biển sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại Hùng và Biển để trên bàn. Số thuốc lắc còn lại 4 nhân viên nữ là Thu, Xuân, Y Kiêu, Y Siện tự sử dụng hết. Sau khi mọi người sử dụng thuốc lắc xong, Thanh đi ra quầy lễ tân mượn Dương tờ tiền 1.000đ để xào ketamine (Dương biết việc Thanh mượn tờ tiền để nhằm mục đích xào Ketamine). Mượn được tiền, Thanh vào phòng đồ hết số ketamine mua được

lên mặt tờ tiền, dùng bật lửa hơi nóng rồi đưa lần lượt cho tất cả mọi người trong phòng sử dụng hết bằng cách hít trực tiếp vào mũi. Sử dụng ketamine xong, tất cả ngồi nghe nhạc.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, N.V.H điều khiển xe mô tô BKS: 36B8-116.67 chở theo N.G.C đến nhà Nguyễn Văn Hoàn rủ Hoàn đi hát karaoke. Tại nhà Hoàn, Chính nói: “Đi hát lấy thêm tí về chơi cho vui” (ý Chính nói là đi mua ma túy và Hồng, Hoàn đều hiểu Chính rủ mua ma túy về quán karaoke để sử dụng) thì cả Hồng và Hoàn đều đồng ý. Thống nhất xong, Chính sử dụng điện thoại di động số 0984.974.960 gọi vào số 0912.776.299 của H.V. T (tại thời điểm này Thanh ở phòng Vip 3 quán Karaoke Dương Đông) hỏi mua 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ ketamine, Thanh đồng ý rồi tắt máy. Do đang còn 03 viên thuốc lắc chưa sử dụng hết và cũng đang có ý định mua thêm ketamine về sử dụng nên Thanh gọi điện cho Thừa Văn Long hỏi mua 01 chỉ ketamine, Long đồng ý và gọi điện cho người nam thanh niên đã bán ma túy cho Long trước đó hỏi mua 01 chỉ ketamine với giá 2.500.000 đồng, Long gọi điện lại cho Thanh báo giá 01 chỉ ketamine là 3.400.000đ, đồng thời hẹn Thanh gặp nhau tại vị trí cũ trước đó tại khu vực đường ven biển xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương để giao ma túy.

Sau đó Thanh gọi lại cho Chính thông báo giá tiền nửa chỉ ketamine và 03 viên thuốc lắc là 3.200.000đ (giá “nửa chỉ” ketamine là 2.450.000đ, giá 03 viên thuốc lắc là 750.000đ, số tiền chênh lệch, hưởng lợi là 750.000đ) rồi hẹn Chính đứng đợi tại đoạn đường ven biển gần trạm y tế xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương để đưa ma túy. Thống nhất xong, Thanh điều khiển xe mô tô đi gặp Long.

Chính, Hoàn và Hồng sau khi hỏi mua được ma túy thì bàn bạc, góp tiền, Chính góp 1.000.000đ, Hoàn góp 1.000.000đ, Hồng góp 1.200.000đ, Chính là người cầm tiền, sau đó Hoàn gọi điện thoại cho Dương (chủ quán karaoke Dương Đông) để đặt phòng hát. Còn Hồng sử dụng xe mô tô BKS: 36B8-116.67 chở Chính đi đến điểm hẹn mua ma túy, trên đường đi Chính đưa lại số tiền 3.200.000đ cho Hồng cầm.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, Thanh gặp Long tại điểm hẹn, Thanh đưa cho Long 3.400.000đ tiền mặt, Long đưa lại cho Thanh 01 chỉ ketamine (chia thành 02 túi nilon) được bỏ trong một vỏ bao thuốc lá. Mua được ketamine, Thanh lấy ra 01 túi nilon chứa nửa chỉ ketamine đồng thời bỏ 03 viên thuốc lắc cất giữ sẵn trong người vào vỏ bao thuốc lá rồi đi đến điểm hẹn gặp Chính. Khi đi đến khu vực đường ven biển xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, Thanh gặp Chính và Hồng đang đứng đợi. Tại đây, Thanh đưa cho Hồng vỏ bao thuốc lá bên trong chứa nửa chỉ ketamine và 03 viên thuốc lắc rồi nhận số tiền 3.200.000đ từ Hồng. Nhận được tiền, Thanh điều khiển xe trở về quán Karaoke Dương Đông. Hồng cầm vỏ bao thuốc lá chứa ma túy vừa mua được đưa lại cho Chính để Chính kiểm tra lại số lượng ma túy trong vỏ bao thuốc lá sau đó cả hai quay về quán Karaoke Dương Đông.

Sau khi bán ma túy cho Chính và Hồng, Thanh đi thẳng về phòng Vip 3 quán Karaoke Dương Đông đổ túi nilon chứa nửa chỉ ketamine vừa mua được lên mặt tờ tiền, hơi nóng rồi một mình sử dụng hết bằng cách hít trực tiếp vào mũi.

Đối với Chính và Hồng, sau khi mua ma túy của Thanh xong cả hai đi về đến cổng quán Karaoke Dương Đông thì gặp Hoàn đi bộ đến quán, cả 3 đi vào quán và được Dương chủ quán hướng dẫn đi vào phòng Vip 2, Hoàn có yêu cầu gọi thêm 02 nhân viên nữ phục vụ. Tại phòng Vip 2, Chính lấy ra 01 viên thuốc lắc đưa cho Hoàn, Hoàn nhận viên thuốc lắc rồi đưa lại cho Hồng, Hồng bẻ đôi sử dụng một nửa, nửa còn lại Hồng đưa lại cho Hoàn sử dụng hết bằng nước lọc. Còn lại 02 viên, Chính bẻ đôi 01 viên, sử dụng hết một nửa viên, 1,5 viên còn lại Chính hoà vào cốc nước coca cola rồi để lên bàn cho mọi người dùng. Được khoảng 20 phút thì có 02 nhân viên nữ là Hà Lê Châu Anh SN 2006 ở thôn Diên Hoà, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá và Bùi Thị Nguyên SN 2001 ở thôn Quý Long, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá (hiện đang ở trọ tại thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá).

Chính đi vào phòng hỏi mọi người ai có tiền giấy mệnh giá 2.000đ hoặc 5.000đ không, thì mọi người đều trả lời không có. Thấy vậy, Hoàn đi ra ngoài mượn của Dương (chủ quán karaoke) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Dương biết việc Hoàn mượn tờ tiền 1000đ để làm dụng cụ xào ketamine). Mượn được tờ tiền, Hoàn đi vào phòng đưa cho Chính, Chính đổ ketamine lên mặt tờ tiền, dùng bật lửa hơi nóng, sau đó đưa ketamine lại cho anh Hồng sử dụng bằng cách hít vào mũi, Hồng sử dụng xong Chính đưa lại cho Hoàn sử dụng bằng cách hít vào mũi. Sau đó Chính tự sử dụng hết số ketamine còn lại rồi bỏ tờ tiền vào trong túi quần. Một lúc sau Hà Lê Châu Anh và Bùi Thị Nguyên tự cầm cốc coca pha sẵn thuốc lắc để trên bàn uống, sau đó tất cả ngồi nghe nhạc.

Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05/3/2024, Chính, Hoàn ra về trước. Trên đường về Chính lấy trong túi quần tờ tiền 1.000đ dùng làm dụng cụ xào ketamine ném bỏ (Chính không nhớ vị trí ném bỏ tờ tiền).

Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 05/3/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Phòng PC06 Công an tỉnh Thanh Hoá, Công an huyện Quảng Xương tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Dương Đông thuộc thôn Nga Linh, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, khi tổ công tác đi vào quán, N.Đ.D (chủ quán karaoke) lập tức xoá toàn bộ dữ liệu lưu trong 03 mắt camera đặt tại quán, đồng thời hô hoán cho mọi người trong hai phòng hát bỏ chạy theo lối cửa sau thì bị tổ công tác ngăn chặn, phát hiện tại phòng Vip 3 của quán có 06 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: H.V. T, H.V. H; Lê Thị Thu; Nguyễn Thị Xuân; Y Kiêu; Y Siện; Tại phòng Vip 2 của quán phát hiện N.V.H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sau đó đưa toàn bộ các đối tượng về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá. Sau khi biết lực lượng Công an kiểm tra quán karaoke, các đối tượng H.V. B, Thừa Văn Long, N.G.C, Nguyễn Văn Hoàn

đến Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Thanh Hoá đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định các mẫu nước tiểu thu của H.V. T, H.V. H, H.V. B, N.Đ.D, Nguyễn Văn Hoàn, N.G.C, N.V.H, Nguyễn Thị Xuân, Lê Thị Thu, Y Kiều, Y Siện, Hà Lê Châu Anh, Bùi Thị Nguyên. Kết quả: Tại các bản Kết luận giám định số 1003/KL-KTHS ngày 12/3/2024, 1007/KL-KTHS ngày 12/3/2024, 1086/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Tìm thấy các chất ma túy, loại: MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của H.V. T, H.V. H, N.V.H, Nguyễn Thị Xuân, Lê Thị Thu, Y Kiều, Y Siện;

+ Tìm thấy chất ma túy loại MDMA trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Hoàn, N.G.C, Hà Lê Châu Anh, Bùi Thị Nguyên;

+ Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của H.V. B và N.Đ.D.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phục hồi, tìm kiếm, trích xuất dữ liệu video được khởi tạo, lưu trữ trên 03 chiếc camera thu giữ tại quán Karaoke Dương Đông. Kết quả tại bản Kết luận giám định số 3125/KL-KTHS ngày 27/8/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã tìm thấy 720 tệp video hiện có và 1004 tệp video phục hồi.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- Tại phòng Vip 3 thu giữ: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1000đ trên mặt bàn.

- Tại sân trước của quán, thu giữ 02 xe mô tô biển kiểm soát: 36B8-707.80 và 36B8-116.67.

- Tại vị trí cổng và khu vực sảnh quán karaoke thu giữ 03 (ba) chiếc camera màu trắng, nhãn hiệu IMOU.

- Tại cơ quan điều tra, các đối tượng tự nguyện giao nộp:

+ H.V. H giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro max màu xám, số IMEI: 353730398929211, gắn sim số: 0973.861.004;

+ H.V. T giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI: 352917117877042, gắn sim số: 0912.776.299;

+ Thừa Văn Long giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen, số IMEI: 353013110317555, gắn sim số: 0392.807.923;

+ H.V. B giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu đen, số IMEI: 353947106619765, gắn sim số: 0395.556.168;

+ N.Đ.D giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, số IMEI: 357158814136896, gắn sim số: 0981.760.869;

+ N.V.H giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh, số IMEI: 354890387777242;

+N.G.C giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu tím, số IMEI: 354631091377535.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Thừa Văn Long tại TDP. Phú Đức, Phường Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, BKS: 36B8-766.88.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B8-70780 là xe của chị Nguyễn Thị Dung (sinh năm 1991, trú tại thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương – vợ H.V. B), việc Biển sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị Dung không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Dung.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSQX ngày 10/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo H.V. T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị can H.V. H, H.V. B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị can N.G.C, Trịnh Văn Hoàn, N.V.H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị can N.Đ.D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị can Thừa Văn Long về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo trình bày: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng số: 57/CT-VKSQX ngày 10/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 58; Điều 55; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H.V. T, từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo H.V. T từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 58; Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H.V. H, H.V. B, xử phạt các bị cáo H.V. H, H.V. B mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với N.Đ.D, xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo N.G.C, Trịnh Văn Hoàn, N.V.H, xử phạt bị cáo N.G.C từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Trịnh Văn Hoàn và N.V.H mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thừa Văn Long từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, biển số 36B8-116.67; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu xám, số IMEI: 353730398929211, gắn sim số: 0973.861.004 (của bị cáo Hùng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI: 352917117877042, gắn sim số: 0912.776.299 (của bị cáo Thanh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen, số IMEI: 353013110317555, gắn sim số: 0392.807.923 (của bị cáo Long); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu đen, số IMEI: 353947106619765, gắn sim số: 0395.556.168 (của bị cáo Biển); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu tím, số IMEI: 354631091377535 (của bị cáo Chính);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đ; Truy thu đối với Thừa Văn Long số tiền 10.900.000đ sung nộp ngân sách Nhà nước

Truy thu đối với H.V. T số tiền 750.000 đ sung nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho N.Đ.D 03 chiếc camera; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, số IMEI: 357158814136896, gắn sim số: 0981.760.869.

Trả lại cho N.V.H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh, số IMEI: 354890387777242.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Trâm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, BKS 36B8-766.88, đã qua sử dụng.

*** Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa bị cáo Dương trình bày: Đồng tình về quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương về tội danh, điều luật áp dụng. Nhưng đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 52 của BLHS. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, là lao động chính trong gia đình. Bố đang chấp hành án, mẹ thường xuyên ốm đau bị cáo phải nuôi em nhỏ đang đi học nên kính mong HĐXX xử bị cáo Dương mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hùng trình bày: Đồng tình về quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương về tội danh, điều luật áp dụng. Nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 52 của BLHS đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 54 của BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Quảng Xương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh:*

*Đối với bị cáo N.Đ.D: Là chủ quán karaoke Dương Đông, sắp xếp phòng và gọi nhân viên phục vụ cho hai phòng hát, biết hai phòng Vip 2 và Vip 3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã hai lần cho hai phòng mượn tờ tiền mệnh giá 1.000đ đồng để làm công cụ xào ketamine để tổ chức sử dụng. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện đã hô hoán cho những người trong phòng bỏ chạy tẩu thoát và xóa dữ liệu trong các camera tại quán hát. Vì vậy N.Đ.D đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cả hai phòng hát trên, trong đó tại phòng Vip 3 có 3 người chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu 03 tình tiết định khung quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

*Đối với bị cáo Thừa Văn Long: Là người bán ma túy cho H.V. T 02 lần. Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm độc lập. Bị cáo Long có 03 tiền án nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

* Đối với bị cáo H.V. T: Đồng phạm với bị cáo H.V. H, H.V. B về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng Vip 3. Thanh khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp đi mua ma túy và là người thực hành tích cực, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, trong đó có 3 người chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo H.V. T còn một mình thực hiện hành vi ma bán trái phép chất ma túy đối với N.G.C. Tuy nhiên số lượng ma túy Chính đã tổ chức sử dụng hết nên không thu được. Vì vậy Thanh phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đối với các bị cáo N.G.C, N.V.H, Nguyễn Văn Hoàn: Đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “có ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít.

Để ổn định tình hình chính trị địa phương cũng như nhiệm vụ chung của ngành tư pháp trong giai đoạn hiện nay toàn Đảng cùng thực hiện xã Phường không ma túy. Nên việc TAND huyện Quảng Xương đưa ra xét xử vụ án này là cần thiết phải được xử lý nghiêm.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo

Tại phòng Vip 3, bị cáo H.V. T là người khởi xướng việc đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất. H.V. H, H.V. B là người tiếp nhận ý chí của Thanh, Biễn chuyển khoản 5.000.000đ cho Thanh đi mua ma túy, Hùng gọi nhân viên vào phòng hát và cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy nên có vai trò thứ yếu và ngang nhau.

Tại phòng Vip 2, bị cáo N.G.C là người khởi xướng tổ chức sử dụng và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo là người gọi điện hỏi mua ma túy của Thanh, góp số tiền 1.000.000đ và trực tiếp đi lấy ma túy, đưa ma túy cho Hoàn, hòa thuốc lắc vào cốc coocacola cho nhân viên sử dụng, xào ketamine rồi xúc cho mọi người trong phòng sử dụng. N.V.H và Nguyễn Văn Hoàn là người tiếp nhận ý chí của Chính, Hồng góp số tiền 1.200.000đ, Hoàn góp số tiền 1.000.000đ để mua ma túy về tổ chức sử dụng, Hồng đi lấy ma túy cùng với Chính, đưa ma túy cho Hoàn sử dụng, Hoàn đặt phòng hát và gọi nhân viên, đưa ma túy cho Hồng sử dụng, ra ngoài mượn Dương tờ tiền đưa cho Chính sử dụng để xào ketamine, cả Hoàn và Hồng đều thực hành tích cực nên có vai trò ngang nhau, thứ hai sau Chính.

Đối với bị can N.Đ.D là chủ quán karaoke Dương Đông, biết hai phòng Vip 2 và Vip 3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã hai lần cho hai phòng mượn tờ tiền mệnh giá 1.000đ đồng để làm công cụ xào ketamine sử dụng. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện đã hô hoán cho những người trong phòng bỏ chạy tẩu thoát và xóa dữ liệu trong các camera tại quán hát. Vì vậy N.Đ.D đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cả hai phòng hát trên.

Đối với hành vi của Thừa Văn Long 02 (Hai) bán ma túy hai lần cho H.V. T và hành vi bán ma túy của H.V. T cho N.G.C bị cáo Long không biết nên không đồng phạm, các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 57/CT-VKSQX ngày 10/10/2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo.

-Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng:

-Tình tiết giảm nhẹ:

* Bị cáo H.V. T quá trình điều tra ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, tham gia hiến máu cứu người nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Bị cáo Hùng không có tiền án, tiền sự, về nhân thân bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trọng giao dịch dân sự”. Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Hùng. Bị cáo H.V. H ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, hiện nay bị cáo và gia đình đang thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Đối với bị cáo Biển thành khẩn khai báo về hành phạm tội hiện đang thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo N.G.C, N.V.H, Nguyễn Văn Hoàn: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú, bị cáo Chính có bố để tham gia chiến sỹ Trường Sơn; bị cáo Hồng có bố để tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo Hoàn có bố mẹ để được tặng thưởng huy chương kháng chiến, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Đối với bị cáo Thừa Văn Long: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Căn cứ tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để tuyên hình phạt đối với từng bị cáo. để đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 36B8-116.67 của N.V.H sử dụng đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng ma túy, cần tịch thu sung công nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng), cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 03 chiếc camera không phải là công cụ, phương tiện phạm tội mà chỉ chứa dữ liệu video thu được tại quán karaoke. Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu để phục vụ giám định và lưu trong hồ sơ vụ án, vì vậy cần trả lại 03 chiếc camera trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng thu của N.Đ.D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh thu của N.V.H, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 05 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 pro max màu xám thu của H.V. H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen thu của H.V. T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen thu của Thừa Văn Long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu đen thu của H.V. B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu tím thu của N.G.C, là phương tiện các bị can sử dụng để trao đổi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mãi sung công.

Đối với xe mô tô BKS 36B8-766.88 là tài sản riêng của vợ Long là chị Nguyễn Thị Trâm, Long sử dụng đi mua bán ma túy không nói với chị Trâm, chị Trâm không biết Long sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Trâm

Đối với số tiền 02 lần Long bán ma túy cho Thanh, tổng tiền là 10.900.000đ và số tiền chênh lệch do Thanh bán ma túy cho Chính là 750.000đ, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung công Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

*Tuyên bố bị cáo N.Đ.D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố: Bị cáo Thừa Văn Long phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố: Bị cáo H.V. T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố: Các bị cáo H.V. T, H.V. H, H.V. B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố các bị cáo N.G.C, N.V.H, Nguyễn Văn Hoàn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt:

*Áp dụng: Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N.Đ.D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (06/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Áp dụng: Các điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thừa Văn Long 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (06/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Khoản 1 Điều 251; Điều 58; Điều 55; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H.V. T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo H.V. T 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (06/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H.V. B 07 (Bảy) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (09/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo H.V. H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (06/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N.G.C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (08/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo N.V.H 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (08/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàn 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (08/03/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, biển số 36B8-116.67 xe đã cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước

01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu xám, số IMEI: 353730398929211, gắn sim số: 0973.861.004 (của bị cáo Hùng);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số IMEI: 352917117877042, gắn sim số: 0912.776.299 mặt trước và mặt sau bị vỡ hư hỏng (của bị cáo Thanh);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu đen, số IMEI: 353013110317555, gắn sim số: 0392.807.923 (của bị cáo Long);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu đen, số IMEI: 353947106619765, gắn sim số: 0395.556.168 (của bị cáo Biển);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu tím, số IMEI: 354631091377535 (của bị cáo Chính);

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 phong bì niêm phong màu trắng do Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc Dũng, Tô Văn Dương, Lê Sỹ Cường, Nguyễn Trọng Vĩnh, H.V. T, có 05 hình dấu tròn của Công an xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đ;

Trả lại cho bị cáo N.Đ.D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng, số IMEI: 357158814136896, gắn sim số: 0981.760.869.

Trả lại cho bị cáo N.Đ.D 01 phong bì niêm phong màu trắng Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc Dũng, Tô Văn Dương, Lê Sỹ Cường, Nguyễn Trọng Vĩnh, H.V. T, có 05 hình dấu tròn của Công an xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, bên trong có chứa 03 camera, tình trạng đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N.V.H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12 màu xanh, số IMEI: 354890387777242.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Trâm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, BKS 36B8-766.88

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2024.

Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với Thừa Văn Long số tiền 10.900.000đ (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với H.V. T số tiền 750.000 đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo N.Đ.D, Thừa Văn Long, H.V. T, H.V. H, H.V. B, N.G.C, N.V.H, Nguyễn Văn Hoàn mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Quảng Xương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- CQ điều tra Công an H.Quảng Xương;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo Lương Thanh Hải

Trần Thị Quyên

